TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 4 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.
2. Ông Võ Sĩ Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST - HNGĐ ngày 07/3/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lộ Diễm T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Bùng B, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Quang Tr, sinh năm 1982; Địa chỉ: số 173, đường Lý Thường K, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lộ Diễm T và anh Lê Quang Tr chung sống với nhau năm 2014, không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh chị bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh Tr không chăm lo cho gia đình và thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, xúc phạm chị cùng gia đình bên nhà chị nên vợ chồng thường hay cải vã với nhau, hiện chị và anh Tr đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung, chị Lộ Diễm T khai có hai người con là Lê Diễm Trinh, sinh ngày 18/9/2014 và Lê Phúc Thành, sinh ngày 22/3/2020. Hiện các con đang chung sống với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Tr

cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Lê Diễm Trinh có nguyện vọng được chung sống với chị T.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Lộ Diễm T khai không có.

Đối với anh Lê Quang Tr, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Lê Quang Tr đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về hôn nhân, chị Lộ Diễm T và anh Lê Quang Tr chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh Tr không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của chị T được chấp nhận.

[3] Về con chung là Lê Diễm Trinh, sinh ngày 18/9/2014 và Lê Phúc Thành, sinh ngày 22/3/2020, hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, riêng anh Tr cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do anh Tr vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao con cho anh Tr nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con trong khi tại tòa, chị T xác định chị có đủ điều kiện nuôi dạy con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa anh chị đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường và tâm lý của các cháu và hiện các cháu có nguyện vọng được sống với chị T. Do đó, cần hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của con trẻ nên tiếp tục giao các cháu cho chị T nuôi dưỡng là hợp lý. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị T biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị T cho rằng chị có công việc làm, thu nhập ổn định nên có đầy đủ điều kiện chăm lo cuộc sống của con – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị T nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Lộ Diễm T và anh Lê Quang Tr.

- Về con chung là Lê Diễm Trinh, sinh ngày 18/9/2014 và Lê Phúc Thành, sinh ngày 22/3/2020. Hiện các con đang chung sống với chị Lộ Diễm T nên tiếp tục giao các con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Lê Quang Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quang Tr có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lộ Diễm T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lộ Diễm T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 06/3/2023, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002954 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân